

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng dự án Khu đô thị mới khu vực Chợ Góc (CG-01), phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn - Phần 2 (phần tuyến đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân) đợt 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá đất các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 82/TTr-TTPTQĐ ngày 27/8/2021 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 727/TTr-STNMT ngày 31/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng dự án Khu đô thị mới khu vực Chợ Góc (CG-01), phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn - Phần 2 (phần tuyến

đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân) đợt 2, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là **8.032.389.000 đồng** (*Tám tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn đồng*), trong đó:

a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB và chi phí dự phòng cưỡng chế đối với phần tuyến đường nằm trong phạm vi dự án Khu đô thị Chợ Góc là: **7.315.465.000 đồng**, như sau:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 7.157.989.000 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 143.160.000 đồng.

(*Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 14.316.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường (70%) là 10.021.000 đồng*).

- Chi phí dự phòng tổ chức cưỡng chế: 14.316.000 đồng.

(*Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này*)

b) Giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế đối với phần tuyến đường nằm ngoài phạm vi dự án Khu đô thị Chợ Góc là: **716.924.000 đồng**, như sau:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 701.491.000 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 14.030.000 đồng.

(*Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 1.403.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường (70%) là 982.000 đồng*).

- Chi phí dự phòng tổ chức cưỡng chế: 1.403.000 đồng.

(*Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này*)

Phần diện tích 165,1m² thu hồi đất nông nghiệp nằm ngoài chỉ giới giải phóng mặt bằng của dự án nêu trên, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh bàn giao cho UBND phường Nhơn Bình quản lý và không được tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi phần đất này.

2. Nguồn vốn chi trả: Thực hiện theo Công văn số 1619/UBND-KT ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm

Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT TT Nguyễn Tuấn Thanh;
- UBND phường Nhơn Bình;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19, K16.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 01**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT, TÀI SẢN TRÊN ĐẤT BỊ THIẾT HẠI DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI KHU VỰC CHỢ GÓC (CG-01), PHƯỜNG NHƠN BÌNH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN - PHẦN 2 (PHẦN TUYẾN ĐƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ NỐI DÀI ĐẾN KHU ĐÔ THỊ DIÊM VÂN) đợt 2**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Đồng

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị BT, HT
1	Trần Thị Cúc, con Nguyễn Tường Sáo đại diện kê khai	Tổ 71, khu vực 9, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	1.150.415.000
2	Nguyễn Thị Hương	Tổ 72, khu vực 9, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	693.226.000
3	Hà Văn Học (chết), con Hà Minh Hiếu đại diện kê khai	Tổ 73, khu vực 9, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	1.381.329.000
4	Phạm Đình Phương (chết), con Phạm Đình Quang đại diện kê khai	Tổ 27, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	395.894.000
5	Võ Ngọc Thanh, vợ Trần Thị Liên	Tổ 28, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	559.341.000
6	Huỳnh Ngọc Phùng, con Huỳnh Quang Tú đại diện kê khai	Tổ 73, khu vực 9, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	543.957.000
7	Nguyễn Hữu Tịnh (chết), con Nguyễn Hữu Dũng đại diện kê khai	Tổ 64, khu vực 8, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	1.457.913.000
8	Nguyễn Đình Sang và Võ Ngọc Hòa	Tổ 40, khu vực 5, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	1.567.000
9	Nguyễn Đình Sang	Tổ 40, khu vực 5, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	4.149.000
10	Nguyễn Văn Long và Võ Hữu Đăng	Tổ 40, khu vực 5, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	645.000
11	Nguyễn Văn Long, vợ Trần Thị Năm	Tổ 40, khu vực 5, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	1.370.000
12	Phạm Thị Cúc	Tổ 28, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	557.000
13	Nguyễn Văn Tới	Tổ 40, khu vực 5, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	2.686.000
14	Nguyễn Thị Bảy	Tổ 40, khu vực 5, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	1.489.000

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị BT, HT
15	Nguyễn Văn Sướng và Nguyễn Văn Cường	Tổ 40, khu vực 5, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	1.125.000
16	UBND phường Nhơn Bình		962.326.000
A	TỔNG GIÁ TRỊ BT, HT		7.157.989.000
B	CHI PHÍ PHỤC VỤ GPMB 2%: (A) x 2%		143.160.000
C	CHI PHÍ DỰ PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƯƠNG CHẾ THU HỒI ĐẤT: (B x 10%)		14.316.000
D	TỔNG CỘNG (QUY TRÒN): (A) + (B) + (C)		7.315.465.000

Phụ lục số 02

GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN BỊ THIẾT HẠI DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TUYẾN ĐƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ NỐI DÀI ĐẾN KHU ĐÔ THỊ DIÊM VÂN (PHẦN NGOÀI PHẠM VI DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI KHU VỰC CHỢ GÓC) đợt 2
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT : Đồng

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Giá trị BT, HT
1	Phạm Đình Phương (chết), con Phạm Đình Quang đại diện kê khai	Tổ 27, khu vực 4, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn	170.378.000
2	UBND phường Nhơn Bình		531.113.000
A	TỔNG GIÁ TRỊ BT, HT		701.491.000
B	CHI PHÍ PHỤC VỤ GPMB 2%: (A) x 2%		14.030.000
C	CHI PHÍ DỰ PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CƯỜNG CHẾ THU HỒI ĐẤT: (B x 10%)		1.403.000
D	TỔNG CỘNG (QUY TRÒN): (A) + (B) + (C)		716.924.000